

Số: 08/2022/QĐST-HNGĐ

Nam Đông, ngày 18 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 11/2022/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2022 giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Trần C, sinh năm 1989.

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Ý Nh, sinh năm 1995.

Cùng trú tại: Thôn 2, xã HL, huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần C và chị Nguyễn Thị Ý Nh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Trần C và chị Nguyễn Thị Ý Nh có 01 người con chung tên Trần Ngọc Khánh Tr, sinh ngày 29/4/2020. Hiện nay cháu Trần Ngọc Khánh Tr đang sống với chị Nguyễn Thị Ý Nh. Anh Trần C và chị Nguyễn Thị Ý Nh thỏa thuận: Giao cháu Trần Ngọc Khánh Tr, sinh ngày 29/4/2020 cho chị Nguyễn Thị Ý Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Anh Trần C có nghĩa vụ đóng tiền cấp dưỡng nuôi cháu Trần Ngọc Khánh Tr một tháng số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Trần Ngọc Khánh Tr đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, anh Trần C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Sau khi Quyết định này có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung: Anh Trần C và chị Nguyễn Thị Ý Nh không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

- Nghĩa vụ về tài sản chung: Anh Trần C và chị Nguyễn Thị Ý Nh trình bày không vay nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần C phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà anh Trần C đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002580 ngày 18/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế. Anh Trần C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nam Đông;
- Chi cục THADS huyện Nam Đông;
- UBND xã Hương Lộc, huyện Nam Đông (Đăng ký kết hôn ngày 28/10/2009)
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

Hồ Minh Thước